

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phụng.

2. Ông Nguyễn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71A/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lương Hiền L, sinh năm 1992; trú tại: Số 86, khu vực T, phường T, quận C, TP. Cần Thơ; có mặt tại phiên tòa.

- *Bi đơn:* Trần Minh S, sinh năm 1986; trú tại: Số 01, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lương Hiền L trình bày: Về hôn nhân: Chị L và anh S cưới nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012. Sau khi kết hôn, chị L và anh S chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cự cãi, anh S hay uống rượu với bạn bè, nói chuyện lớn tiếng, không lo lắng cho cuộc sống gia đình, có lần còn hăm dọa đòi giết chết chị L. Nhiều lần chị L khuyên ngăn nhưng anh S không sửa đổi, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Từ lúc ly thân đến nay, chị L và

anh S không đến thăm hỏi nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh S. Về con chung: Chị L và anh S có 01 con chung tên Trần Lương Thanh N, sinh ngày 02/6/2012 hiện nay đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Lương Thanh N, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Lương Hiền L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Minh S, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến phản bác gì về yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Lương Hiền L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Minh S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L và anh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh S có địa chỉ cư trú tại số 01, ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Lương Hiền L và anh Trần Minh S đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2012, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị L và anh S đã không làm được điều đó, sau vài năm chung sống, chị L và anh S đã xảy ra bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng hay cự cãi với nhau, anh S không quan tâm chăm sóc lo lắng cho gia đình, thường xuyên uống rượu với bạn bè, nói chuyện lớn tiếng với chị L, có lần còn hăm dọa đòi giết chết chị L. Hành động và việc làm của anh S đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị L không còn chung sống với anh S từ tháng 04/2017 đến nay, nếu tiếp tục duy trì và kéo dài quan hệ hôn nhân này thì cũng sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả chị L và anh S, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị Lương Hiền L được ly hôn với anh Trần Minh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị và anh S có 01 con chung tên Trần Lương Thanh N, sinh ngày 02/6/2012 hiện nay đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, khi chị L và anh S xa nhau từ ngày tháng 4/2017 đến nay, thì chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L vẫn chăm sóc chu đáo, nên cháu Trần Lương Thanh N vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần như bao đứa trẻ khác, đã thắt chặt tình cảm mẹ con với với nhau, vì vậy việc tiếp tục giao Trần Lương Thanh N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị L không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị Lương Hiền L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Lương Hiền L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Lương Hiền L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với anh Trần Minh S, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh S không gửi bản trình bày ý kiến đến Tòa án cho biết ý kiến của anh S đối với yêu cầu của chị L, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án và cũng không có mặt tại Tòa để giải quyết vụ án. Do đó, anh S phải gánh chịu mọi hậu quả theo quy định tại Điều 96 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Chị Lương Hiền L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Lương Hiền L và anh Trần Minh S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Trần Lương Thanh N, sinh ngày 02/6/2012 cho chị Lương Hiền L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

2.3. Sau khi ly hôn, chị Lương Hiền L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Minh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Lương Hiền L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 10487 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò (Chị L đã nộp đủ án phí).

6. Chị Lương Hiền L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND phường T, quận C, thành phố Cần Thơ;
- Đ/s: L, S;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến